ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM AN PHỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 233/QĐ-UBND	*Nam An Phụ, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 7) Khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thăng Long, thị xã Kinh Môn (nay là xã Nam An Phụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM AN PHỤ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15 số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15 và số 95/2025/QH15;

Căn cứ nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số quy chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Thăng Long, thị xã Kinh Môn (nay là xã Nam An Phụ);

Căn cứ Quyết định số 1696/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây

dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thăng Long, thị xã Kinh Môn (nay là xã Nam An Phụ);

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, tại Tờ trình số 317/TTr-KT ngày 24/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường Khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thăng Long, thị xã Kinh Môn (nay là xã Nam An Phụ), cụ thể như sau:

1.1. Diện tích, vị trí đất thu hồi cần xác định giá:

1.1.1. Thửa đất nông nghiệp cần xác định giá: Các thửa đất nông nghiệp thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thăng Long, thị xã Kinh Môn (nay là xã Nam An Phụ).

1.1.2. Vị trí: Tại các thửa đất nông nghiệp, thuộc tờ bản đồ số 02, 07, 08, 15, 16, 39 khu vực thôn Trung Hòa, xã Nam An Phụ, thành phố Hải Phòng.

1.1.3. Diện tích thu hồi: 497.433,0 m² (*Bốn trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi ba mét vuông*)

1.1.4. Mục đích sử dụng:

- Đất chuyên trồng lúa nước (LUC);
- Đất trồng cây lâu năm (CLN);
- Đất giao thông (DGT);
- Đất thủy lợi (DTL);
- Đất nuôi trồng thủy sản;
- Đất bằng trồng cây hằng năm (BHK);
- Đất ở nông thôn (ONT);
- Đất công trình năng lượng (DNL);
- Đất thương mại dịch vụ (TMD);
- Đất xử lý chất thải: (DRA).

1.1.5. Hạ tầng kỹ thuật khu đất: Theo hiện trạng hiện có

1.2. Giá đất cụ thể:

1.2.1. Đất chuyên trồng lúa (LUC): 100.000 đồng/m^2 *(Một trăm nghìn đồng một mét vuông)*;

1.2.2. Đất nuôi trồng thủy sản (NTS): 100.000 đồng/m^2 *(Một trăm nghìn đồng một mét vuông)*;

1.2.3. Đất trồng cây lâu năm (CLN): 120.000 đồng/m² *(Một trăm hai mươi nghìn đồng một mét vuông).*

2. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 7) khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thăng Long, thị xã Kinh Môn (nay là xã Nam An Phụ), gồm:

2.1. Tổng diện tích đất thu hồi (đợt 7): 41.172,4 m^2 trong đó:

- Diện tích đất trồng cây lâu năm: 9.111,0 m²;
- Diện tích đất nuôi trồng thủy sản: 2.128,0 m²;
- Diện tích đất chuyên trồng lúa: 29.933,4 m².

2.2. Tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, tài sản trên đất: 66 hộ gia đình.

2.3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không.

2.4. Phương án bố trí tái định cư: Không.

2.5. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 7): 33.077.338.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ không trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

Trong đó:

* Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ: 32.527.338.000 đồng.

- Tiền bồi thường: 8.163.218.000 đồng.

+ Bồi thường về đất: 4.299.460.000 đồng;

+ Bồi thường về tài sản, cây cối, hoa màu trên đất: 2.770.438.000 đồng;

+ Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại: 1.093.320.000 đồng.

- Tiền hỗ trợ: 24.364.120.000 đồng.

+ Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 21.497.300.000 đồng;

+ Hỗ trợ ổn định đời sống: 1.145.340.000 đồng;

+ Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh: 1.289.838.000 đồng;

+ Hỗ trợ theo khối lượng đào, đắp: 431.642.000 đồng.

(*Có Phụ lục 01,02 chi tiết kèm theo*).

* Chi phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 550.000.000 đồng.

(*Có Phụ lục 03 chi tiết kèm theo*).

2.6. Tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 7): Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có hiệu lực thi hành, cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

2.7. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 7) đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản trên đất:

(*Có phương án chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan.

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã có trách nhiệm:

- Phối hợp với Trưởng thôn Trung Hòa phổ biến, niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Nhà văn hóa thôn nơi có đất thu hồi;

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi;

- Thực hiện việc chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

2. Phòng Kinh tế có trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm tính chính xác về nguồn gốc sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất và phương án bố trí tái định cư (nếu có) khi Nhà nước thu hồi đất;

- Giao Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến các hộ gia đình, cá nhân; trường hợp không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công có trách nhiệm: Thông báo công khai Quyết định này trên hệ thống truyền thanh của xã.

4. Công an xã: Cung cấp nhân khẩu của các hộ gia đình có đất bị thu hồi.

5. Hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản trên đất có trách nhiệm:

- Thực hiện Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND xã Nam An Phụ;

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt tại Quyết định này;

- Chịu trách nhiệm di dời tài sản trên đất, bàn giao mặt bằng theo đúng thời gian quy định;

6. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm: Đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng các cơ quan, đơn vị: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội, Công an xã, Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công; Giám đốc Công ty TNHH hạ tầng Thuận An Phát và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Hội đồng BT, HT, TĐC;
- Lưu: VT, Hội đồng BT, HT, TĐC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuy